TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HSST
Ngày 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Long Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 29/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST ngày 11/4/2019 đối với bị cáo: Đàm Duy K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1993. Tại xã Q, huyện T, tỉnh C.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh C;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đàm Văn P, sinh năm 1972; Con bà: Lô Chu Thúy S, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không có.Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ng, tỉnh B (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 theo quyết định tạm giữ số: 03, ngày 03/01/2019 của Công an huyện N, tỉnh B) - Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Lương Văn H - Sinh năm 1985, trú tại: Nà T, Xã N, huyện L, tỉnh L. Có mặt;

- Người làm chứng:

1. Lý Thị H - Sinh năm 1982, trú tại: Khau L, xã T, huyện N, tỉnh B. Vắng mặt;

2. Hoàng Thị L - Sinh năm 1974, trú tại: Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2018, Đàm Duy K được bà Hoàng Thị L nhờ giúp nấu ăn vì gia đình bà L đổ sàn nhà mới, đến khoảng 09 giờ cùng ngày bà L đi ăn cỗ, lúc này chỉ có K ở nhà, nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, K đi vào buồng ngủ sau bàn uống nước để lục tìm tài sản, khi lục đến chiếc áo khoác màu xanh rêu, treo trên sào cạnh giường ngủ, áo có 04 túi, cúc áo màu vàng thì K tìm thấy trong túi áo bên phải có 01 (Một) ví da màu đen của anh Lương Văn H đến giúp bà L đổ bê tông sàn nhà mới, khi tìm thấy K cầm lấy chiếc ví đi về nhà mình rồi mở ví ra bên trong có 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm 07 (Bảy) tờ mệnh giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng), 01 (Một) tờ mệnh giá 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) và 600 Nhân dân tệ (Tiền Trung Quốc), gồm 06 (Sáu) tờ mỗi tờ mệnh giá 100 (Một trăm) Nhân dân tệ cùng một số giấy tờ khác mang tên Lương Văn H. Sau khi lấy toàn bộ số tiền trong ví, K ra bờ suối cách nhà của K khoảng 100 mét rồi ném chiếc ví và toàn bộ giấy tờ trong ví xuống lòng suối, sau đó Khánh quay lại nhà bà L tiếp tục làm bếp và ăn cơm trưa tại nhà bà L, đến khoảng 14 giờ cùng ngày K đi về nhà ngủ. Khoảng 20 giờ cùng ngày K lấy xe máy rồi rủ Trần Tuấn V đi sang nhà của Lý Thị H, địa chỉ: Khau L,Ma N, xã Thượng Q, huyện Ngân S, tỉnh Bắc K, dùng số tiền 600 nhân dân tệ để chuộc 01 điên thoại nhãn hiệu IPHONE 5 trước đó Khánh đã cầm cố để lấy tiền tiêu dùng, số tiền trộm được còn lại K sử dụng mua ma túy phục vụ bản thân và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn số: 21/CV-CATA gửi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện T để xác định tỷ giá quy đổi, ngày 14/11/2018 giữa tiền Nhân dân tệ (Trung Quốc) và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngày 17/12/2018 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T có công văn số: 362/NHNo.TA trả lời: Tỷ giá quy đổi, ngày 14/11/2018 giữa tiền Nhân dân tệ (Trung Quốc) và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là: 01 (Một) nhân dân tệ (CNY) bằng 3.359,5 đồng (Ba nghìn ba trăm năm mươi chín phẩy năm đồng). Số tiền 600 nhân dân tệ quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.015.700 (Hai triệu không trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng). Tổng số tiền mà Đàm Duy K trộm cắp là 3.215.700,đ (Ba triệu hai trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng).

Ngày 24/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tphối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức truy tìm vật chứng theo lời khai của Đàm Duy K. Kết quả không tìm thấy chiếc ví của anh Lương Văn H mà K đã khai là ném xuống suối.

Ngày 17/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện T đã tiến hành cho Đàm Duy K nhận dạng chiếc áo mà anh Lương Văn H để ví trong túi kết quả: Đàm Duy K đã nhận ra chiếc áo mà anh H đã cất ví trong túi áo, chiếc áo có bốn túi, hai túi ở trên, hai túi ở dưới, loại áo của ngành Kiểm lâm màu xanh rêu, cúc áo màu vàng phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của

K tại Cơ quan điều tra.

Ngày 14/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thực nghiệm hiện trường cho K thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản kết quả: Hành vi thực hiện trong quá trình thực nghiệm phù hợp với lời khai trước đó của K và các tài liệu do cơ quan điều tra tiến hành thu thập.

Ngày 20/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lấy lời khai bà Lý Thị H mà K cầm cố chiếc điện thoại, tiến hành đối chất giữa K và H việc K sử dụng số tiền 600 nhân dân tệ trộm được để chuộc điện thoại kết quả: Lý Thị H khẳng định Khánh có đưa 600 nhân dân tệ để chuộc điện thoại H không đồng ý nhận tiền Trung Quốc mà chỉ nhận tiền chuộc điện thoại là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang điều tra xác minh đối với Đàm Duy K về vụ trộm cắp tài sản của anh Lương văn H, thì ngày 02/01/2019 Đàm Duy K bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân S, tỉnh B bắt quả tang về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị hại Lương văn H trình bày tại phiên toà: Ngày 14/11/2018, tôi đến nhà mẹ nuôi Hoàng Thị L, trú tại Pò B, xã Q, huyện T giúp mẹ nuôi đổ sàn nhà, có để ví tiền vào trong túi áo khoác treo trên sào cạnh giường ngủ và bị mất trộm trong ví có 1.200.000,đ tiền Việt Nam, 600 nhân dân tệ (Tiền Trung Quốc) trong đó có 06 (Sáu) tờ đều mang mệnh giá 100 (Một trăm) nhân dân tệ. Ngoài ra còn bị mất 01 GCMTND, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lương Văn H và 01 Giấy đăng ký xe máy và giấy mua bán xe máy BKS 11B1 - 04568. Nay có yêu cầu bị cáo trả 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam và 600 (Sáu trăm) nhân dân tệ (Tiền Trung Quốc).

Đối với số tiền mà anh H yêu cầu bị cáo phải trả tiền chi phí đi làm lại các loại giấy tờ gồm: Giấy chứng minh thư nhân dân 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng); Giấy phép lái xe 2.000.000,đ (Hai triệu đồng), Giấy đăng ký xe máy 2.000.000,đ (Hai triệu đồng). Tổng cộng 4.200.000,đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa anh H có ý kiến và yêu cầu khi anh H làm lại các giấy tờ trên chi phí hết bao nhiêu tiền có biên lai, chứng từ hợp lệ thì sẽ yêu cầu bị cáo bồi thường sau. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) cái áo màu xanh rêu, có 04 túi, bên trên có 02 túi, bên dưới có 02 túi, cúc áo màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE5 màu đen, có ốp nhựa đằng sau màu bạc, đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim số: 01276.197.358; 01 (một) điện thoại Viettel màu đen, viền màu đỏ, đã qua sử dụng, có gắn sim số: 0912.051.869.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đàm Duy K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng số 06/CT-VKS - TA, ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về điều luật căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đàm Duy K từ 07 tháng đến 08 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự cho anh Lương văn H và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14/11/2018 Đàm Duy K được bà Hoàng Thị L nhờ sang nhà giúp nấu ăn vì gia đình bà L đổ bê tông sàn nhà mới, đến khoảng 09 giờ cùng ngày gia đình bà L không có ai ở nhà, Đàm Duy K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đàm Duy K đã đi vào buồng ngủ sau bàn uống nước gian bên trái từ cửa vào nhà bà L thấy chiếc áo khoác màu xanh rêu treo trên sào cạnh giường ngủ, khánh lục tìm và trộm 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong có chứa 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 600 (Sáu) trăm Nhân dân tệ, tiền Trung Quốc và 01 (Một) Chứng minh thư nhân dân, 01 (Một) Giấy phép lái xe mô tô, 01 Giấy đăng ký xe và giấy mua bán xe BKS 11 B1 - 04568. Sau khi đã lấy hết số tiền trong ví K ra bờ suối cách nhà của K khoảng 100 mét ném chiếc ví và toàn bộ giấy tờ trong ví xuống suối.

Sau khi trộm được tiền Đàm Duy K rủ Trần Tuấn V cùng sang nhà của Lý Thị H trú tại: Khau L, Ma N, xã Thượng Q, huyện N, tỉnh B dùng số tiền 600 (Sáu) trăm Nhân dân tệ chuộc lấy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5 trước đó K đã cầm cố để lấy tiền tiêu, số tiền còn lại K đã sử dụng mua ma túy phục vụ bản thân và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn số: 21/CV - CATA gửi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện T để xác định tỷ giá quy đổi, ngày 14/11/2018 giữa tiền Nhân dân tệ (Trung Quốc) và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngày 17/12/2018 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T có công văn số: 362/NHNo.TA trả lời: Tỷ giá quy đổi, ngày 14/11/2018 giữa tiền Nhân dân tệ

(Trung Quốc) và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là: 01 (Một) nhân dân tệ (CNY) bằng 3.359,5 đồng (Ba nghìn ba trăm năm mươi chín phẩy năm đồng). Số tiền 600 nhân dân tệ quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.015.700 (Hai triệu không trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng). Tổng số tiền mà Đàm Duy K trộm cắp là 3.215.700,đ (Ba triệu hai trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng).

Do vậy hành vi của bị cáo Đàm Duy K có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng số: 06/CT-VKS-TA, ngày 29/3/2019 của VKSND huyện T tỉnh C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản'' và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đàm Duy K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính nên đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu là người sử dụng ma tuý. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bà Lý Thị H là người mà K khai đã dùng số tiền 600 (Sáu) trăm Nhân dân tệ để chuộc lấy điện thoại IPHONE5 mà trước đó K đã cầm cố để lấy tiền tiêu, nhưng bà H không đồng ý nhận tiền Trung Quốc mà chỉ nhận tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam, mặc dù lời khai của Bà H và K không thống nhất với nhau nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án.

Đối với Trần Tuấn V không biết hành vi trộm cắp của K nên không có cơ sở để xử lý đối với Trần Tuấn V.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và bồi thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không tranh luận và không có ý kiến gì.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và bị cáo xin lỗi bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đàm Duy K phải bồi thường cho anh Lương Văn H, địa chỉ: Nà T, xã N, huyện Lộc B, tỉnh L theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền làm lại giấy tờ tại phiên tòa anh Lương Văn H có ý kiến và yêu cầu khi anh H làm lại các loại giấy tờ chi phí hết bao nhiêu tiền khi có biên lai, chứng từ hợp lệ, sẽ yêu cầu bị cáo bồi thường sau là phù hợp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s,i khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Duy K - Phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đàm Duy K - 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2019. Theo quyết định tạm giữ số: 03, ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Công an huyện N, tỉnh B.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Các Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đàm Duy K phải bồi thường cho anh Lương Văn H là: 3.215.700,đ (Ba triệu hai trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Địa chỉ: N, xã N, huyện L, tỉnh L.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tuyên:

- Trả cho bà Hoàng Thị L 01 (một) cái áo màu xanh rêu, có 04 túi, bên trên có 02 túi, bên dưới có 02 túi, cúc áo màu vàng.

- Trả cho bị cáo Đàm Duy K 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE5 màu đen, có ốp nhựa đằng sau màu bạc, đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim số: 01276.197.358; 01 (một) điện thoại Viettel màu đen, viền màu đỏ, đã qua sử dụng, có gắn sim số: 0912.051.869. Nhưng được giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án dân sự.

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 29/3/2019 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Duy K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) sung Công quỹ Nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
Nông Long Giang	
Nguyễn Thị Hằng	**Nguyễn Thị Hương**